

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ**

TỈNH GIA LAI

Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đ, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào vụ án Dân sự thụ lý số: 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2025 về
“Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Minh S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn
nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16
tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên
bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 là
hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Minh S và chị Nguyễn
Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trương Minh S và chị Nguyễn Thị H công nhận có 03
con chung gồm Trương Nguyên Q, sinh ngày 24/7/2016, Trương Thiện N, sinh ngày
05/01/2019 và Trương Quỳnh N1, sinh ngày 13/9/2022.

Nguyện vọng của cháu Trương Nguyên Q mong muốn được sống cùng với
anh S.

Anh S và chị H thỏa thuận giao cả 03 con chung gồm Trương Nguyên Q,
Trương Thiện N và Trương Quỳnh N1 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho

đến khi các con chung đủ 18 tuổi và tự lập được.

Anh S và chị H thỏa thuận chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu Trương Nguyên Q, Trương Thiện N và Trương Quỳnh N1 mức 1.000.000đ/con/tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 5/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và tự lập được.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị H được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, anh S và chị H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh S và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh S tự nguyện chịu toàn bộ án phí về ly hôn sơ thẩm và án phí về cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008018 ngày 21/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Anh S đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Dương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Ia K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Hùng Hưng